**CHƯƠNG 7**

1. Cơ sở hình thành gia đình dựa trên mối quan hệ cơ bản nào?
2. Quan hệ hôn nhân và quan hệ kinh tế
3. Quan hệ hôn nhân và quan hệ văn hóa
4. Quan hệ huyết thống và quan hệ kinh tế
5. Quan hệ hôn nhân và quan hệ huyết thống
6. Đâu là cơ sở, nền tảng hình thành nên các mối quan hệ khác trong gia đình, là cơ sở pháp lý cho sự tồn tại của mỗi gia đình?
7. Quan hệ kinh tế
8. Quan hệ văn hóa
9. Quan hệ hôn nhân
10. Quan hệ tôn giáo, tín ngưỡng
11. Đặc điểm của quan hệ huyết thống là gì?
12. Là quan hệ giữa những người cùng dòng máu
13. Là quan hệ giữa những người cùng sở hữu tư liệu sản xuất
14. Là quan hệ giữa những người cùng tôn giáo
15. Là quan hệ giữa những người cùng văn hóa
16. Theo Ph.Ăngghen, hai nhân tố quan trọng nhất quyết định đến sự phát triển của con người và xã hội đó là:
17. Trình độ phát triển của lao động và trình độ phát triển của gia đình
18. Sự phát triển về dân số và sự phong phú về tài nguyên thiên nhiên
19. Trình độ phát triển của lao động và số lượng dân số
20. Số lượng dân số và trình độ phát triển của gia đình
21. Điền vào chỗ trống, theo chủ tịch Hồ Chí Minh: “Nhiều … cộng lại mới thành …, gia đình tốt thì xã hội mới tốt”
22. Gia đình, xã hội
23. Xã hội, gia đình
24. Cá nhân, tổ chức
25. Tổ chức, cá nhân
26. Điền vào chỗ trống, theo chủ tịch Hồ Chí Minh: “Hạt nhân của xã hội chính là…”
27. Cá nhân
28. Gia đình
29. Tổ chức
30. Xã hội
31. Gia đình có đặc điểm gì?
32. Là tổ ấm, mang lại các giá trị hạnh phúc
33. Là cầu nối giữa cá nhân và xã hội
34. Mang lại sự hài hòa trong đời sống cá nhân của mỗi thành viên
35. Tất cả các đáp án
36. Trong xã hội phong kiến, gia đình có đặc trưng gì?
37. Quan hệ gia đình bình đẳng
38. Quan hệ gia đình gia trưởng
39. Địa vị của người phụ nữ được đề cao
40. Tất cả các đáp án
41. Thời phong kiến, người phụ nữ trong gia đình có đặc điểm gì?
42. Là người có quyền năng tối cao
43. Có quyền lực cao hơn người đàn ông trong gia đình
44. Chịu tư tưởng trọng nam khinh nữ
45. Tất cả các đáp án
46. Nội dung cơ bản của xây dựng gia đình trong chủ nghĩa xã hội như thế nào?
47. Bảo vệ chế độ hôn nhân một vợ một chồng, thực hiện bình đẳng trong gia đình
48. Chỉ tập trung xây dựng mô hình gia đình hạt nhân, bảo vệ chế độ hôn nhân một vợ một chồng
49. Chỉ tập trung xây dựng mô hình gia đình mở rộng, thực hiện đoàn kết hòa thuận giữa các thành viên trong gia đình
50. Xây dựng gia đình một vợ một chồng theo nguyên tắc gia trưởng
51. Nội dung cơ bản của xây dựng gia đình trong chủ nghĩa xã hội như thế nào?
52. Xây dựng gia đình một vợ một chồng theo nguyên tắc gia trưởng
53. Xây dựng gia đình theo hình thức mẫu hệ
54. Xây dựng gia đình theo hình thức phụ hệ
55. Xây dựng gia đình một vợ một chồng, thực hiện bình đẳng, giải phóng phụ nữ
56. Chức năng tái sản xuất ra conngười có vai trò gì?
57. Đáp ứng nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình
58. Đáp ứng nhu cầu duy trì nòi giống của gia đình, dòng họ
59. Đáp ứng nhu cầu về sức lao động và sự trường tồn của xã hội
60. Tất cả các đáp án
61. Trong gia đình, việc đáp ứng nhu cầu duy trì nòi giống của gia đình, dòng họ là nội dung thuộc về chức năng nào?
62. Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục
63. Chức năng tái sản xuất ra con người
64. Chức năng kinh tế
65. Chức năng tổ chức và tiêu dùng
66. Để mỗi cá nhân phát triển toàn diện, chúng ta cần phải làm gì?
67. Coi trọng giáo của dục gia đình hơn giáo dục của xã hội
68. Coi trọng giáo dục xã hội hơn giáo dục của gia đình
69. Coi trọng cả giáo dục gia đình và giáo dục của xã hội
70. Cho rằng các nội dung đạo đức giáo dục gia đình không có mối quan hê với giáo dục xã hội
71. Giúp mỗi thành viên trong gia đình hình thành, xây dựng nhân cách, đạo đức lối sống là đặc điểm của chức năng nào?
72. Chức năng tái sản xuất ra con người
73. Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục
74. Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng
75. Chức năng thỏa mãn nhu cầu sinh lý
76. Chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa đối với tư liệu sản xuất từng bước hình thành và củng cố thay thế chế độ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất có vai trò gì?
77. Là cơ sở của sự áp bức bóc lột và bất bình đẳng trong gia đình và xã hội
78. Là điều kiện cho tính gia trưởng, chuyên quyền trong gia đình và xã hội phát triển
79. Tạo cơ sở kinh tế cho việc xây dựng quan hệ bình đẳng trong gia đình
80. Tạo điều kiện để duy trì và phát triển tư tưởng trọng nam khinh nữ
81. Trong chủ nghĩa xã hội, việc xóa bỏ chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất có vai trò gì?
82. Xóa bỏ nguồn gốc gây nên tình trạng thống trị của người đàn ông trong gia đình
83. Duy trì tình trạng gia trưởng chuyên quyền trong gia đình
84. Tạo diều kiện để duy trì và phát triển tư tưởng trọng nam khinh nữ
85. Xóa bỏ tính bình đẳng giữa các thành viên trong gia đình
86. Trong gia đình, một trong những biện pháp quan trọng nhất để xóa bỏ tình trạng bất công đối với phụ nữ là gì?
87. Duy trì chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất
88. Duy trì, mở rộng chế độ công hữu về tư liệu sản xuất
89. Xóa bỏ chế độ công hữu về tư liệu sản xuất
90. Tất cả các đáp án
91. Cơ sở chính trị để xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là:
92. Thiết lập chính quyền nhà nước của giai cấp công nhân và dân dân lao động làm chủ
93. Thiết lập chính quyền nhà nước của giai cấp tư sản
94. Thiết lập chính quyền nhà nước chỉ phục vụ cho lợi ích của thiểu số
95. Thiết lập chính quyền nhà nước không phục vụ lợi ích của đa số
96. Cơ sở chính trị để giải phóng phụ nữ trong gia đình là:
97. Nhà nước chiếm hữu nô lệ
98. Nhà nước chủ nô
99. Nhà nước phong kiến
100. Nhà nước xã hội chủ nghĩa
101. Điền vào chỗ trống: Theo V.Lênin: “…, một chính quyền của nhân dân lao động, chính quyền đầu tiên và duy nhất trên thế giới đã hủy bỏ tất cả các đặc quyền gắn liền với chế độ tư hữu, những đặc quyền của người đàn ông trong gia đình…”
102. Chính quyền tư sản
103. Chính quyền phong kiến
104. Chính quyền Xô viết
105. Chính quyền chủ nô
106. Hôn nhân tiến bộ có đặc điểm gì ?
107. Xuất phát từ tình yêu giữa nam và nữ
108. Chỉ xuất phát từ lợi ích vật chất
109. Chỉ xuất phát từ việc áp đặt của cha mẹ đối với con cái mà không dựa trên tình cảm đôi lứa
110. Tất cả các đáp án
111. Hôn nhân tiến bộ có đặc điểm gì ?
112. Hôn nhân tự nguyện của hai người
113. Hôn nhân xuất phát chỉ từ lợi ích vật chất
114. Hôn nhân xuất phát từ việc áp đặt của cha mẹ đối với con cái không dựa trên tình cảm đối lứa
115. Hôn nhân xuất phát từ việc áp đặt của cha mẹ đối với con cái và vì lợi ích vật chất
116. Cha mẹ cần làm gì đối với hôn nhân của con cái?
117. Áp đặt hôn nhân của con theo ý muôn chủ quan của mình mà không cần tìm hiểu suy nghĩ của con
118. Tôn trọng tuyệt đối sự lựa chọn của con cái và không có sự khuyên bảo
119. Quan tâm, hướng dẫn giúp đỡ con cái có nhận thức đúng, có trách nhiệm trong việc kết hôn
120. Áp đặt hôn nhân của con hoặc không bao giờ khuyên bảo
121. Hôn nhân tự nguyện có đặc điểm gì ?
122. Đảm bảo cho nam nữ có quyền tự do trong việc lựa chọn người kết hôn, không chấp nhận sự áp đặt của cha mẹ
123. Đảm bảo tuyệt đối cho nam nữ có quyền tự do trong việc kết hôn và không cần tham khảo ý kiến của cha mẹ, người thân xung quanh
124. Là đặc trưng chủ yếu trong thời phong kiến
125. Bác bỏ mọi sự góp ý, chia sẻ kinh nghiệm của cha mẹ đối với con cái
126. Hôn nhân tiến bộ có đặc điểm gì?
127. Bao hàm cả quyền tự do ly hôn khi tình yêu giữa nam và nữ không còn nữa
128. Khuyến khích ly hôn trong mọi trường hợp
129. Cho rằng ly hôn không để lại hậu quả, hệ lụy cho bất kỳ ai
130. Khuyến khích ly hôn trong mọi trường hợp và cho rằng ly hôn không để lại hậu quả, hệ lụy cho bất kỳ ai
131. Hôn nhân tiến bộ có đặc điểm gì?
132. Đề cao việc ly hôn trong mọi trường hợp mâu thuẫn của vợ chồng
133. Cho rằng ly hôn không bao giờ để lại hậu quả cho bất kỳ ai
134. Cho rằng ly hôn là biện pháp cuối cùng khi tình yêu vợ chồng không còn nữa và mâu thuẫn gia đình lên cao
135. Cho rằng vợ chồng không bao giờ được ly hôn dù không còn tình yêu nam nữ
136. Nội dung cơ bản của hôn nhân tiến bộ là gì?
137. Cần ngăn chặn những trường hợp nông nổi khi ly hôn
138. Đề cao việc ly hôn trong mọi trường hợp mâu thuẫn của vợ chồng
139. Vợ chồng không bao giờ được ly **hôn** dù không còn tình yêu nam nữ nữa
140. Tất cả các đáp án
141. Gia đình văn hóa có tiêu chí gì?
142. No ấm, tiến bộ, bình đẳng, hạnh phúc
143. No ấm, gia trưởng
144. No ấm, gia trưởng, hạnh phúc
145. No ấm, trọng nam khinh nữ
146. Gia đình văn hóa có đặc điểm gì?
147. Gia đình lưu giữ nhiều phong tục tập quán lạc hậu
148. Gia đình lưu giữ nhiều phong tục tập quán tiến bộ
149. Gia đình không tham gia vào các hoạt động xã hội cùng địa phương
150. Gia đình không đón nhận những giá trị văn hóa mới tiến bộ
151. Gia đình văn hóa có đặc điểm gì?
152. Là gia đình không có tôn ti trật tự
153. Là môi trường tốt nhất để hình thành nuôi dưỡng nhân cách con người
154. Là gia đình chứa đựng các phong tục tập quán lạc hậu
155. Là gia đình không lưu giữ các nét văn hóa truyền thống
156. Gia đình văn hóa có đặc điểm gì?
157. Chứa đựng tất cả các phong tục tập quán lạc hậu hoặc tiến bộ
158. Mọi thành viên trong gia đình đều hòa thuận và tương trợ giúp đỡ lẫn nhau
159. Ứng xử theo nguyên tắc tôn ti trật tự
160. Mang đậm dấu ấn của tư tưởng trọng nam khinh nữ
161. Đâu không phải là đặc điểm của gia đình văn hóa?
162. Mọi thành viên trong gia đình đều yêu thương, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau
163. Các thành viên trong gia đình ứng xử với nhau theo nguyên tắc gia trưởng
164. Gia đình thực hiện tốt việc tương trợ giúp đỡ cộng đồng
165. Gia đình chấp hành nghiêm túc mọi quy định của pháp luật
166. Đâu không phải là đặc điểm trong gia đình văn hóa?
167. Vợ và chồng đều có quyền lợi và nghĩa vụ ngang nhau về mọi vấn đề trong cuộc sống gia đình
168. Hôn nhân một vợ một chồng
169. Chồng đối xử với vợ theo nguyên tắc gia trưởng, chuyên quyền
170. Vợ và chồng được tự do lựa chọn những vấn đề riêng chính đáng
171. Mô hình gia đình nào đang trở nên rất phổ biến và chiếm đa số ở Viêt Nam hiện nay?
172. Gia đình hạt hân với hai thế hệ
173. Gia đình mở rộng với ba thế hệ
174. Gia đình mở rộng với bốn thế hệ
175. Tất cả các đáp án
176. Vấn đề bình đẳng nam nữ được đề cao hơn trong mô hình gia đình nào?
177. Gia đình mở rộng với ba thế hệ
178. Gia đình mở rộng với bốn thế hệ
179. Gia đình truyền thống
180. Gia đình hạt nhân
181. Đặc điểm nổi bật nhất của gia đình truyền thống ở Việt Nam là?
182. Tư tưởng phải sinh bằng được con trai để nối dõi tông đường
183. Coi con trai và con gái như nhau
184. Con gái được trao nhiều quyền hơn con trai
185. Con gái được bố mẹ phân chia tài sản nhiều hơn con trai
186. Đặc điểm nào không thuộc về xu hướng biến đổi của gia đình Việt Nam hiện nay?
187. Tất cả các gia đình đều coi trọng việc phải có con trai nối dõi
188. Không nhất thiết phải sinh thật nhiều con
189. Con trai và con gái đều được nuôi dưỡng, coi trọng như nhau
190. Nếu sinh ít thì con cái được hưởng nhiều điều kiện nuôi dưỡng tốt nhất
191. Nhân tố quan trọng đang tác động đến biến đổi văn hóa gia đình ở Việt Nam hiện nay?
192. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa
193. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa
194. Xu hướng toàn cầu hóa, quốc tế hóa
195. Tất cả các đáp án
196. Nội dung nào không thuộc về mặt trái kinh tế thị trường, xu hướng toàn cầu hóa tác động đến gia đình Việt Nam hiện nay?
197. Lối sống ích kỷ, không quan tâm đến các thành viên trong gia đình
198. Coi trọng các giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc
199. Lối sống buông thả của một bộ phận thanh thiếu niên
200. Tuyệt đối coi trọng vai trò của kinh tế, không coi trọng vấn đề tình cảm gia đình
201. Mặt tích cực của kinh tế thị trường và xu hướng toàn cầu hóa đang tác động đến gia đình Việt Nam hiện nay như thế nào?
202. Làm cho đời sống vật chất của các gia đình được nâng cao, các thành viên được thừa hưởng tinh hoa văn hóa tốt đẹp của nhân loại
203. Lối sống gia trưởng có điều kiện phát triển
204. Tư tưởng trọng nam khinh nữ ngày càng phổ biến trong gia đình
205. Tất cả các đáp án
206. Biến đổi quan trọng trong văn hóa gia đình ở Việt Nam hiện nay là gì?
207. Các gia đình đều mang nặng tư tưởng trọng nam khinh nữ
208. Các gia đình đều quan niệm nhất thiết phải sinh được con trai để nối dõi tông đường
209. Các mối quan hệ trong gia đình đã bình đẳng hơn
210. Các thành viên trong gia đình đều ứng xử theo nguyên tắc gia trưởng
211. Đặc điểm nổi bật của gia đình truyền thống ở Việt Nam trước đây là?
212. Nam giới là trụ cột, mọi quyền lực trong gia đình đều thuộc về người đàn ông
213. Phụ nữ là trụ cột, mọi quyền lực trong gia đình đều thuộc về người đàn bà
214. Nam giới và phụ nữ đều có quyền lực và nghĩa vụ ngang nhau
215. Tất cả các đáp án
216. Đâu là phương hướng cơ bản xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội?
217. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao nhận thức của xã hội về xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam
218. Đẩy mạnh phát triển kinh tế- xã hội, nâng cao đời sống vật chất, kinh tế hộ gia đình
219. Kế thừa những giá trị của gia đình truyền thống đồng thời tiếp thu những tiến bộ của nhân loại về gia đình
220. Tất cả các đáp án
221. Đâu không phải là nhiệm vụ cần thực hiện trong phong trào xây dựng gia đình văn hóa?
222. Chạy theo bệnh thành tích, không cần dựa trên kết quả thực chất của gia đình
223. Việc bình xét phải dựa trên tiêu chí thống nhất, nguyên tắc công bằng, dân chủ
224. Cần phải mở rộng mô hình xây dựng gia đình văn hóa đến mọi khu vực
225. Coi trọng việc xây dựng phong trào gia đình văn hóa